

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **354/2020/DS-ST**

Ngày: 11-9-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đúng
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 765/2019/TLST-DS ngày 16/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST-DS ngày 14/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2020/QĐST-DS ngày 12/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ** (Tên viết tắt: **DAB**)

Trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T**, sinh năm: 1967 – Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ông Võ Minh T ủy quyền cho: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1966 – Chức danh: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

(Quyết định ủy quyền số 122/QĐ-DAB-HHĐQT ngày 27/04/2016)

Ông Nguyễn Thanh Tùng ủy quyền lại cho: Ông **Vũ Quang H**, sinh năm: 1988 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Quận 5 – Phòng giao dịch Bình Chánh. (Quyết định ủy quyền số 941/QĐ-DAB-PC ngày 16/8/2018)

Địa chỉ: C14/19 Quốc lộ 1A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông H vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Ngọc Đ1**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: 201B/7E ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà Đ1 vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Ngọc C**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: 201B/7E ấp 2, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2019; đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 25/6/2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Quang H trình bày:*

Ngày 13/08/2015, Bà Trần Thị Ngọc Đ1 có vay vốn tại Ngân hàng Đ – Phòng giao dịch Bình Chánh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với nội dung cụ thể như sau:

- Đợt vay số: 0131823001T15005
- Số tiền vay: 15.000.000 VND (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng)
- Lãi suất: 10%/ năm
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Mục đích vay: Buôn bán
- Ngày cho vay: 13/08/2015
- Ngày đáo hạn: 13/08/2016

Tổng số tiền bà Đ1 phải thanh toán tạm tính đến ngày 11/09/2020 là 13.542.630 đồng, trong đó:

- Vốn: 5.707.692 đồng
- Lãi trong hạn: 692.308 đồng
- Lãi quá hạn: 7.145.008 đồng

Trong quá trình thực hiện giao dịch tín dụng, bà Trần Thị Ngọc Đ1 - cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc C (là người bảo lãnh theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ) đã không thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ và lãi vay theo các điều khoản đã ký kết với Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho thanh toán nợ vay nhưng Bà Trần Thị Ngọc Đ1 và bà Trần Thị Ngọc C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu:

Bà Trần Thị Ngọc Đ1 trả ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 11/09/2020 là 13.545.008 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 12/09/2020 đến khi bà Trần Thị Ngọc Đ1 hoàn tất nghĩa vụ nợ.

Trong trường hợp bà Trần Thị Ngọc Đ1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ, bà Trần Thị Ngọc C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Trần Thị Ngọc Đ1 đến khi bà Đ1 hoàn tất nghĩa vụ nợ.

- *Tại bản tự khai ngày 11/02/2020, bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1 trình bày:*

Vào năm 2015 bà có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 15.000.000 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng mỗi tháng bà sẽ góp gốc và lãi trả cho Ngân hàng 1.000.000 đồng. Bà trả góp cho Ngân hàng được 05 tháng thì ngưng không trả góp nữa. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh thì bà cũng đồng ý nhưng xin được trả góp mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- *Tại bản tự khai ngày 14/01/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc C trình bày:*

Vào năm 2015 bà có ký đứng ra bảo lãnh cho bà Trần Thị Ngọc Đ1 vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền là 15.000.000 đồng. Từ khi mượn nợ tự một mình bà Đ1 trả góp hàng tháng cho Ngân hàng. Bà Đ1 trả góp được 05 tháng thì ngưng trả cho đến nay. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đ1 trả số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh thì bà cũng đồng ý, nhưng do gia đình không có khả năng trả ngay một lần toàn bộ số nợ nên bà cũng xin được đưa ra phương án cho bà Đ1 được trả góp mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1 có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh không tham gia phiên tòa sơ thẩm: Theo công văn số 592/VKS-DS ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh xác định “*Sau khi kiểm sát hồ sơ, Viện kiểm sát nhận thấy hồ sơ không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia xét xử theo Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Viện kiểm sát chuyển trả hồ sơ vụ án trên để Tòa án giải quyết theo thẩm quyền*”. Do đó Tòa án tiến hành xét xử phiên tòa sơ thẩm không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Vũ Quang H và bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Hiếu, bà Đ1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bà Trần Thị Ngọc C nhưng bà C vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[6] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1 thanh toán một lần toàn bộ số nợ gốc, lãi tính đến ngày 11/9/2020 là 13.545.008 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 12/9/2020 đến khi bà Đ1 hoàn tất nghĩa vụ nợ; trong trường hợp bà Đ1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ, bà Trần Thị Ngọc C phải thực hiện trả nợ thay cho đến khi bà Đ1 hoàn tất nghĩa vụ nợ vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1 thừa nhận có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với nguyên đơn và xác nhận số nợ nêu trên, tuy nhiên bà Đ1 xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý. Còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc C thừa nhận có đứng ra bảo lãnh cho khoản vay của bà Trần Thị Ngọc Đ1 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

[8] Qua xem xét Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ lập ngày 20/5/2015 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và bà Trần Thị Ngọc Đ1 là phù hợp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ vào danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 13/8/2015 có chữ ký xác nhận của bà Trần Thị Ngọc Đ1 có cơ sở xác định bà Đ1 đã nhận số tiền 15.000.000 đồng từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Căn cứ Bản sao kê hoạt động của khách hàng vay, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn, bị đơn có cơ sở xác định trong thời gian từ ngày 13/8/2015 đến ngày 10/9/2020 bị đơn bà Đ1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 10.100.000 đồng (vốn gốc là 9.292.308 đồng, lãi là 807.692 đồng). Tính đến ngày 11/9/2020 bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc còn lại là 5.707.692 đồng, lãi trong hạn là 692.308 đồng, lãi quá hạn là 7.145.008 đồng, tổng cộng là 13.545.008 đồng.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp số 0301442379; Giấy phép thành lập công ty số 135/GP-UB ngày 06/4/1992; Giấy phép hoạt động số 0009/NH-GP ngày 27/3/1992 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Việc bị đơn ngưng trả tiền vốn và lãi hàng tháng cho nguyên đơn là đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng tín dụng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đ1 trả số tiền gốc và lãi nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1, buộc bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1 có trách nhiệm thanh toán một lần cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ gốc còn lại là 5.707.692 đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn của hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 11/9/2020 là 7.837.316 đồng, tổng cộng số tiền bà Đ1 phải thanh toán là 13.545.008 đồng và tiền lãi phát sinh của số nợ gốc tính từ ngày 12/9/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ.

[10] Về yêu cầu buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc C thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Đ1 trong trường hợp bà Đ1 không thực hiện

đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ vay với Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, tại mục I.2 thông tin người bảo lãnh có ghi thông tin người đứng bảo lãnh cho khoản vay của bà Trần Thị Ngọc Đ1 là bà Trần Thị Ngọc C, và tại mục IV phần cam kết của người bảo lãnh bà Trần Thị Ngọc C có ký xác nhận *“Tôi cam kết trong trường hợp bà Trần Thị Ngọc Đ1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho DongA Bank, tôi sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ vay tại DongA Bank”*

Căn cứ Điều 361, Điều 362, Điều 363, Điều 366 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì trong trường hợp này bà Trần Thị Ngọc C sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có có nghĩa vụ (bà Đ1) nếu trong trường hợp khi đến hạn thanh toán mà bà Đ1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 677.250 đồng; nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 361, Điều 362, Điều 363, Điều 366, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 92, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trần Thị Ngọc Đ1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 11/9/2020 là 13.545.008 đồng (Mười ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm lẻ tám đồng).

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 12/9/2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Trần Thị Ngọc Đ1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ nêu trên, bà Trần Thị Ngọc C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho bà Trần Thị Ngọc Đ1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Thị Ngọc Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 677.250 đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng).

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 407.301 đồng (Bốn trăm lẻ bảy nghìn ba trăm lẻ một đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0079024 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm